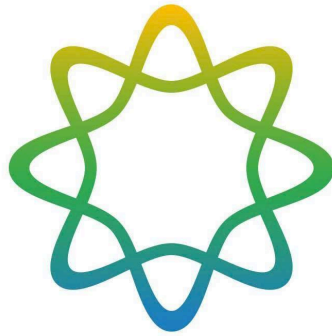


**IELTS Listening**

Actual Test | Section 2

## Walking Holiday

### Bài nghe



Walking Holiday | Audio

[Click to play](#)

# Câu hỏi

## Questions 11-14

Choose the correct letter, A, B or C.

**11. Approximately how many passengers does the ferry hold?**

- A. 160
- B. 600
- C. 2000

**12. Which items should the tourists pack in a separate bag?**

- A. food
- B. reading material
- C. medicines

**13. The hostel in La Vega de Liebana has**

- A. good washing facilities.
- B. a games room.
- C. a number of single bedroom.

**14. Residents at the hostel are not allowed to**

- A. take furniture out of the hostel building.
- B. enter the hostel after a certain time.
- C. smoke in the hostel gardens

## Questions 15-17

Complete the notes below.

Write NO MORE THAN THREE WORDS AND/OR A NUMBER for each answer.

### Clothes and equipment

#### Bring:

- boots with thick soles
- spare (15.....)
- light waterproofs
- suncream: strength (16.....)
- a (17.....) folder for map, etc

## Questions 18-20

Choose THREE letters, A-G.

**Which THREE of the following features of the area in Spain does the speaker talk about?**

- A. altitude
- B. coastline
- C. economy
- D. temperatures
- E. vegetation
- F. wildlife
- G. mountains

# Đáp án

Bảng tổng hợp nhanh đáp án bài nghe Walking Holiday

11. C	15. socks	18. A
12. B	16. total block	19. F
13. A	17. plastic	20. G
14. B		

## Questions 11-14 (Multiple Choice)

Question 11	Đáp án
Approximately how many passengers does the ferry hold?	C. 2000

*Câu hỏi và đáp án Question 11*

**Trích dẫn đoạn văn:** We'll be sailing on the Prince Regent, which was first launched in the 1980s, as well as the crew of 160. It can accommodate about 2000 people and 600 cars...

**Giải thích:** Người nói giới thiệu về sức chứa của con phà Prince Regent. Đoạn băng dùng động từ accommodate (chứa/có chỗ cho) đi liền với con số about 2000 people. Cụm từ 2000 people ở đây tương đương hoàn toàn với số lượng hành khách (passengers) mà đề bài hỏi.

### Phương án gây nhiễu (Distractors):

- **A. 160:** Đây là số lượng thành viên thủy thủ đoàn (crew of 160), không phải hành khách.
- **B. 600:** Đây là số lượng xe ô tô (600 cars) mà phà có thể vận chuyển.

Question 12	Đáp án
Which items should the tourists pack in a separate bag?	B. reading material

*Câu hỏi và đáp án Question 12*

**Trích dẫn đoạn văn:** ...you'll have to take everything that you're likely to need with you, like toiletries or books and magazines. In fact, it's probably a good idea to put these things in a separate bag beforehand. You shouldn't need snacks on board as meals are provided... and if you don't feel well or get a headache, you can get tablets from me.

**Giải thích:** Do không được xuống tầng hầm để xe trong suốt chuyến đi, khách du lịch cần bỏ những đồ dùng cá nhân cần thiết vào một chiếc túi riêng (separate bag). Người hướng dẫn liệt kê các món đồ gồm

toiletries (đồ vệ sinh), books and magazines (sách và tạp chí). Cụm từ books and magazines đã được nhóm lại thành từ đồng nghĩa là reading material (tài liệu đọc) trong phương án B.

**Phương án gây nhiễu (Distractors):**

- **A. food:** Người nói bảo không cần mang theo đồ ăn vặt (shouldn't need snacks) vì các bữa ăn lớn đã được phục vụ sẵn trên phà (meals are provided).
- **C. medicines:** Khách không cần tự gói thuốc vì hướng dẫn viên luôn mang theo lượng thuốc nén dự phòng đầy đủ (get tablets from me/adequate supply).

Question 13	Đáp án
The hostel in La Vega de Liebana has	A. good washing facilities.

*Câu hỏi và đáp án Question 13*

**Trích dẫn đoạn văn:** ...The hostel accommodation is fairly simple. There are bunk beds, and each room holds 4 to 8 people, but the bathrooms and showers are of a high standard.

**Giải thích:** Khi mô tả về nhà nghỉ, người hướng dẫn nhấn mạnh cụm từ the bathrooms and showers are of a high standard (phòng tắm và vòi hoa sen đạt tiêu chuẩn rất cao). Cách nói này đồng nghĩa hoàn toàn với việc nơi đây có cơ sở vật chất phục vụ việc tắm rửa, vệ sinh rất tốt (good washing facilities).

**Phương án gây nhiễu (Distractors):**

- **B. a games room:** Bài nghe chỉ đề cập đến việc khách có quyền sử dụng sân tennis gần đó (tennis courts nearby) chứ không nói trong hostel có phòng chơi game.
- **C. a number of single bedrooms:** Thực tế hostel thiết kế phòng ở tập thể khá đơn giản, sử dụng giường tầng (bunk beds) và mỗi phòng chứa từ 4 đến 8 người (4 to 8 people), hoàn toàn không có phòng đơn.

Question 14	Đáp án
Residents at the hostel are not allowed to	B. enter the hostel after a certain time.

*Câu hỏi và đáp án Question 14*

**Trích dẫn đoạn văn:** ...finally the doors are locked after midnight out of consideration for other guests who are trying to sleep.

**Giải thích:** Người nói liệt kê các lệnh cấm tại nhà nghỉ và kết thúc bằng việc thông báo cửa sẽ bị khóa sau nửa đêm (locked after midnight). Việc khóa cửa này đồng nghĩa với quy định khách không được phép đi vào bên trong hostel sau một khung giờ cố định (enter the hostel after a certain time).

**Phương án gây nhiễu (Distractors):**

- **A. take furniture out of the hostel building:** Khách vẫn được phép mang bàn ghế ra ngoài vườn sinh hoạt, chỉ có điều bắt buộc phải mang trả lại vị trí cũ vào mỗi buổi tối (returned every evening to their original place).
- **C. smoke in the hostel gardens:** Lệnh cấm hút thuốc chỉ áp dụng cho không gian bên trong tòa nhà (anywhere inside the building), bài nghe không cấm hút thuốc ở khu vực ngoài sân vườn.

## Questions 15-17

Question 15	Đáp án
spare 15_____	socks

### Câu hỏi và đáp án Question 15

- **Trích dẫn đoạn văn:** ...Don't bring trainers for walking in. Apart from anything else, they're dangerous because they slip. It's important to bring spare socks.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ số nhiều (Plural noun) đứng sau tính từ spare để chỉ một vật dụng cần mang thêm.
- **Giải thích:** Ngay sau khi cảnh báo về giày, người hướng dẫn khẳng định một việc rất quan trọng: It's important to bring spare socks (Điều quan trọng là phải mang theo tất dự phòng). Từ spare trong bài nghe trùng khớp hoàn toàn với từ khóa trên tờ đề, do đó từ cần điền không gì khác ngoài socks.
- **Bẫy thông tin:** Trước đó, người nói có nhắc đến trainers (giày thể thao) nhưng là để khuyên không được mang (Don't bring trainers) vì chúng rất dễ trượt và nguy hiểm. Thí sinh nếu chỉ bắt từ khóa mà bỏ qua chữ Don't rất dễ điền nhầm từ này.

Question 16	Đáp án
suncream: strength 16_____	total block

### Câu hỏi và đáp án Question 16

- **Loại từ cần điền:** Cụm danh từ/Tính từ (Noun phrase/Adjective) đóng vai trò làm rõ độ mạnh, chỉ số bảo vệ của kem chống nắng.
- **Trích dẫn đoạn văn:** Next, sun cream. This is absolutely essential and regarding the strength, make sure you get what's known as total block. Even factor of 25 isn't good enough for those latitudes in July.

- **Giải thích:** Người nói đề cập trực tiếp đến từ khóa kem chống nắng và độ mạnh qua câu regarding the strength.... Ông yêu cầu du khách đảm bảo phải mua loại được gọi là total block (kem chống nắng vật lý/khối tuyệt đối). Vì vậy, đây chính là đáp án chính xác.
- **Bẫy thông tin:** Bài nghe có đưa ra một con số đánh lạc hướng rất rõ ràng là factor of 25 (chỉ số 25). Tuy nhiên, người hướng dẫn đã phủ định ngay lập tức bằng cụm isn't good enough (vẫn không đủ tốt). Thí sinh không nghe hết câu sẽ rất dễ sập bẫy và điền con số 25 vào bài.

Question 17	Đáp án
a 17 _____ folder for map, etc.	plastic

#### Câu hỏi và đáp án Question 17

- **Loại từ cần điền:** Tính từ/Danh từ chỉ chất liệu (Adjective/Noun adjunct) đứng trước để bổ nghĩa cho danh từ folder.
- **Trích dẫn đoạn văn:** Then let's see. Bring a folder to keep your map and other papers in. You know, one of those plastic ones. It isn't very likely to rain, but if it does, you'll find it soaks everything.
- **Giải thích:** Người hướng dẫn khuyên du khách mang theo một chiếc bìa kẹp tài liệu (bring a folder) để giữ bản đồ và các giấy tờ khác (keep your map and other papers in). Sau đó, ông làm rõ chất liệu bằng câu: You know, one of those plastic ones. Chữ ones ở đây thay thế cho folders, do đó, đặc điểm chất liệu cần điền là plastic (nhựa).
- **Bẫy thông tin:** Câu này không có bẫy về mặt từ vựng, nhưng người nói có giải thích lý do đề phòng trời mưa làm ướt mọi thứ (rain... soaks everything). Bạn cần tập trung vào chất liệu của cái túi/bìa kẹp chứ không điền các từ mô tả thời tiết.

#### Questions 18-20

Question 18	Đáp án
Features of the area in Spain that the speaker talked about	A. altitude

#### Câu hỏi và đáp án Question 18

- **Trích dẫn đoạn văn:** ...the highest peaks are more than 2600 metres high and have year-round snow caps.
- **Giải thích:** Người hướng dẫn nhấn mạnh rằng các đỉnh núi cao nhất ở khu vực này đạt độ cao hơn 2600 mét (more than 2600 metres high) và có tuyết bao phủ quanh năm. Khái niệm về chiều cao địa hình so với mực nước biển này tương đương với từ altitude (độ cao).

- **Phương án gây nhiễu (Distractors):** Bài nghe có chứa từ sea trong câu Although there are only 25 kilometres from the sea (Mặc dù chỉ cách biển 25 km). Tuy nhiên, đây chỉ là thông tin vị trí nhằm làm nổi bật sự hùng vĩ của dãy núi chứ người nói không hề miêu tả về đặc điểm đường bờ biển (B. coastline).

Question 19	Đáp án
Features of the area in Spain that the speaker talked about	F. wildlife

*Câu hỏi và đáp án Question 19*

- **Trích dẫn đoạn văn:** ...giving homes to rare species such as wolves and bears.
- **Giải thích:** Trưởng đoàn cho biết các sườn núi phía bắc là nơi trú ẩn, làm tổ của nhiều loài quý hiếm (rare species) như chó sói (wolves) và gấu (bears). Những loài thú này được nhóm chung lại bằng thuật ngữ **wildlife** (động vật hoang dã) ở phương án F.
- **Phương án gây nhiễu (Distractors):** Ở cuối bài, người nói có nhắc đến cụm từ traditional way of life (lối sống truyền thống) của người dân bản địa. Nhiều thí sinh dễ nhầm lẫn chi tiết này với các hoạt động kinh tế, nhưng thực tế bài nghe hoàn toàn không bàn luận về tài chính hay kinh tế (C. economy).

Câu hỏi	Đáp án
Features of the area in Spain that the speaker talked about	G. mountains

*Câu hỏi và đáp án Question 20*

- **Trích dẫn đoạn văn:** It's a very popular area for tourists because of its spectacular peaks. Although there are only 25 kilometres from the sea, the highest peaks are more than 2600 metres high and have year-round snow caps.
- **Giải thích:** Người nói giải thích lý do khu vực này thu hút khách du lịch là nhờ vào spectacular peaks (những đỉnh núi hùng vĩ). Việc nhấn mạnh độ cao của các đỉnh núi (more than 2600 metres high) và đặc điểm tuyết phủ quanh năm chính là mô tả trực tiếp cho đặc tính địa hình núi non (mountains) của vùng này.
- **Phương án gây nhiễu (Distractors):** Các chi tiết sau đó như meadows (đồng cỏ), woodlands (rừng cây) hay rare species (động vật quý hiếm) chỉ là các đặc điểm hỗ trợ cho hệ sinh thái. Nếu câu hỏi yêu cầu đặc điểm bao quát nhất về khu vực Picos de Europa, thì mountains là lựa chọn chính xác nhất vì nó phản ánh đúng địa danh (Picos - nghĩa là những đỉnh núi) và cảnh quan chủ đạo.

## Transcript và dịch nghĩa

Bản gốc Tiếng Anh (Transcript)	Bản dịch Tiếng Việt
Well, good evening, everyone.	Chào buổi tối mọi người.
My name's Gary Payne, and I'll be the leader for your walking holiday in Spain.	Tên tôi là Gary Payne, và tôi sẽ là trưởng đoàn cho kỳ nghỉ đi bộ của các bạn ở Tây Ban Nha.
And the purpose of this evening's meeting is for us all to get to know each other in advance and for you to ask any questions you may have about the holiday.	Mục đích của buổi gặp mặt tối nay là để tất cả chúng ta làm quen với nhau trước và để các bạn đặt bất kỳ câu hỏi nào về kỳ nghỉ.
So I'll begin by telling you a little bit about what to expect.	Vậy tôi sẽ bắt đầu bằng cách chia sẻ một chút về những gì đang chờ đón phía trước.
Now the ferry crossing from England to Santander in Spain takes about 24 hours.	Chuyến phà đi từ Anh đến Santander ở Tây Ban Nha mất khoảng 24 giờ.
We'll be sailing on the Prince Regent, which was first launched in the 1980s, as well as the crew of 160.	Chúng ta sẽ đi trên con phà Prince Regent, hạ thủy lần đầu vào những năm 1980, cùng với 160 thành viên thủy thủ đoàn.
It can accommodate about 2000 people and 600 cars and it sails at an average speed of 37 kilometres an hour.	Con phà này có thể chứa khoảng 2000 người và 600 ô tô, di chuyển với tốc độ trung bình 37 km/h.
There'll be an on board map on one of the decks which charts the ship's progress during the voyage.	Sẽ có một bản đồ trên một trong các boong tàu để theo dõi tiến độ của chuyến đi.
Although our minibus will be on one of the vehicle decks in the boat, access to these decks is prohibited during the crossing.	Mặc dù xe buýt nhỏ của chúng ta sẽ đậu trên một trong các boong chỗ xe của tàu, nhưng việc xuống khu vực này bị cấm trong suốt hành trình.
So when you leave our bus, you'll have to take everything that you're likely to need with you.	Vì vậy, khi rời xe buýt, các bạn sẽ phải mang theo tất cả những gì mình có thể cần.
Like toiletries or books and magazines.	Ví dụ như đồ vệ sinh cá nhân hoặc sách và tạp chí.
In fact, it's probably a good idea to put these things in a separate bag beforehand.	Thực ra, tốt nhất là các bạn nên để sẵn những món đồ này vào một chiếc túi riêng từ trước.
You shouldn't need snacks on board as meals are provided and they're quite substantial.	Các bạn sẽ không cần đồ ăn vặt trên tàu vì các bữa ăn đã được cung cấp và khá thịnh soạn.
And if you don't feel well or get a headache, you can get tablets from me.	Và nếu bạn cảm thấy không khỏe hoặc bị đau đầu, bạn có thể lấy thuốc từ tôi.
I always carry an adequate supply.	Tôi luôn mang theo lượng thuốc dự phòng đầy đủ.